

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày

tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 10/02/2022

(Từ 17h00 ngày 09/02/2022 đến 17h00 ngày 10/02/2022)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Nơi phát hiện					Tích lũy ca mắc	DTTS	Xuất viện	Tử vong
			Cộng đồng	CL tại nhà	Khu cách ly	Khu PT	Sàng lọc				
1	TP.BMT	92	90	2	0	0	0	4561	1582	4234	35
2	H. Lắk	21	4	17	0	0	0	1113	919	904	1
3	H. Krông Bông	0	0	0	0	0	0	409	170	349	0
4	H. Krông Buk	10	3	2	0	0	5	1205	997	1170	7
5	H. Ea H'Leo	24	24	0	0	0	0	760	198	611	2
6	H. Krông Pắc	2	2	0	0	0	0	858	287	760	6
7	H. Krông Ana	21	10	8	0	0	3	1127	658	1026	4
8	H. Cư M'Gar	49	2	47	0	0	0	2036	1181	1719	9
9	H. Ea Súp	6	6	0	0	0	0	516	186	387	1
10	H. M'Đrăk	7	2	5	0	0	0	577	398	527	0
11	H. Krông Năng	4	4	0	0	0	0	483	269	372	4
12	H. Ea Kar	21	20	1	0	0	0	861	347	639	1
13	H. Buôn Đôn	12	7	5	0	0	0	431	147	372	1
14	H. Cư Kuin	30	15	13	0	0	2	1063	599	962	7
15	TX. Buôn Hồ	12	6	6	0	0	0	1535	696	1304	16
	TỔNG	311	195	106	0	0	10	17535	8634	15336	95

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã ghi nhận **17.535** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **15.336** trường hợp xuất viện, **95** trường hợp tử vong (01 trường hợp tử vong trong ngày), hiện còn điều trị **2.104** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **49,2%** số ca mắc

- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **938,0/100.000** dân

- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.

- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly*	Mới	Tích lũy	Còn cách ly*
1	Tuyên tỉnh	0	74	0			
2	TP.BMT	0	243	0	198	3437	554
3	TX. Buôn Hồ	1	108	1	17	3456	247
4	H. Ea H'Leo	0	16	0	0	1183	486
5	H.Krông Năng	0	0	0	46	1235	186
6	H. Cư M'Gar	30	583	25	11	3741	253
7	H. M'Đrăk	8	474	9	71	3452	100
8	H. Ea Kar	0	533	0	94	3217	474
9	H. Krông Pắc	0	52	0	0	3174	212
10	H. Krông Bông	0	58	0	17	7786	221
11	H. Krông Ana	0	17	0	14	554	72
12	H. Cư Kuin	0	0	0	23	1401	249
13	H. Lắk	0	544	0	54	1162	74
14	H. Buôn Đôn	7	155	19	48	2206	392
15	H. Ea Sup	-	0	0	-	2734	202
16	H. Krông Buk	0	0	0	35	926	295
	TỔNG	46	2857	54	628	39664	4017

B) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP (từ 01/01/2022)

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Cộng dồn
1	TP.BMT	12	9	3184
2	TX. Buôn Hồ	2	1	5391
3	H. Ea H'Leo	32	4	4414
4	H. Krông Năng	69	46	1233
5	H. Cư M'Gar	5	0	4309
6	H. M'Đrăk	0	0	1527
7	H. Ea Kar	18	22	11228
8	H. Krông Pắc	159	100	23382
9	H. Krông Bông	7	14	5485
10	H. Krông Ana	0	0	280
11	H. Cư Kuin	0	0	607
12	H. Lắk	-	0	640
13	H. Buôn Đôn	0	0	2137
14	H. Ea Sup	0	-	510
15	H. Krông Buk	5	0	73
	TỔNG	309	196	64400

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	0	0	1691	6	0	0	664	28	0
2	TP.BMT	256	92	9471	1400	0	0	0	0	0
3	TX. Buôn Hồ	23	12	2700	187	0	0	0	0	0
4	H. EaH'Leo	5	1	11639	185	0	0	0	0	0
5	H.Krông Năng	87	12	1546	206	0	0	0	0	0
6	H. Cư M'Gar	173	25	6035	698	0	0	0	1	0
7	H. M'Đrăk	250	7	10731	418	0	0	0	0	0
8	H. Ea Kar	388	50	6098	469	0	0	0	0	0
9	H. Krông Pắc	86	2	11612	340	0	0	0	0	0
10	H.Krông Bông	50	5	5309	414	0	0	0	0	0
11	H. Krông Ana	104	21	2496	262	0	0	0	0	0
12	H. Cư Kuin	74	11	829	181	0	0	3	2	0
13	H. Lắk	145	38	1884	580	0	0	33	26	0
14	H. Buôn Đôn	138	12	5149	218	0	0	101	4	0
15	H. Ea Sup	-	-	419	419	0	0	37	37	0
16	H. Krông Buk	35	12	1062	305	0	0	0	0	0
	TỔNG	1814	300	78671	6288	0	0	838	98	0

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19

a) Tổng số vắc xin đã nhận

	Loại vắc xin	Vắc xin nhận	Số mũi tiêm thực hiện	Tỷ lệ (%)
	TỔNG	3.151.588	3.210.507	101,9
1	AstraZeneca	806.040	881.005	109,4
2	Comirnaty	1.163.508	1.162.792	99,9
3	Moderna	121.800	124.201	102,
4	Sinopharm	1.060.240	1.042.509	98,3

b) Kết quả tiêm vắc xin như sau:

TT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Mũi 1		Mũi 2		Mũi 3	
			Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số tiêm	Tỷ lệ (%)
1	18 tuổi trở lên	1.269.372	1.234.576	97,3	1.180.793	93,0	511.590	40,3
2	50 tuổi trở lên	361.984	353.653	97,7	343.534	94,9	86.323	23,8
3	65 tuổi trở lên	103.549	103.001	99,5	97.367	94,0	47.094	45,5
4	PNCT từ 13 tuần tuổi thai	22.934	22.669	98,8	21.612	94,2	4.110	17,9
5	TE 15-17 tuổi	80.616	78.401	97,3	72.392	89,8		
6	TE 12-14 tuổi	105.348	99.564	94,5	89.661	85,1		

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày: Tổng số bệnh nhân COVID-19: **17.535** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **15.336** trường hợp xuất viện, **95** trường hợp tử vong, hiện còn điều trị **2.104** trường hợp.

- Tại các cơ sở thu dung điều trị:

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	186	178	31	1	0	38	0
2	BV Dã chiến 02	1500	206	221	35	0	0	19	1
3	TTYT Không Búk	230	143	181	14	0	0	20	0
4	BV khu vực 333	300	106	138	40	0	0	8	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	100	44	58	15	0	0	1	0
6	BVĐK Vùng TN	92	29	36	7	0	0	0	0
	Tổng	3222	714	812	142	1	0	86	1

- Điều trị F0 tại nhà: mới 77 trường hợp, tích lũy **838** trường hợp, 596 trường hợp khỏi bệnh, chuyển tuyến 11 trường hợp, hiện còn điều trị **231** trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n = 812)

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	87	91	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	181	40	0	0	0	0	0	0	0
3	TTYT Không Búk	175	6	0	0	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	45	86	7	0	0	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	0	0	46	12	0	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	1	8	12	12	3	0	0	0	0
	Tổng	489	231	65	24	3	0	0	0	0
	Tỷ lệ %	60.2	28.4	8.0	3.0	0.4	0.0	0.0	0.0	0.0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n= 812)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	178	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	221	0	0	0	0	0
3	TTYT Không Búk	181	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	131	7	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	46	12	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	21	10	3	0	2	0
	Cộng	778	29	3	0	2	0
	Tỷ lệ %	95.8	3.6	0.4	0.0	0.2	0.0

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều **217** nhân lực/ tổng **1.614** lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- UBND tỉnh (*báo cáo*);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (*báo cáo*);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1: CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH

TT	Chùm ca bệnh	F0
1	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn Nam Hòa, Xã Dray Bhang, Cư Kuin.	29
2	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiao tại buôn Drah 2, Cư Né, Krông Buk	55
3	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Buôn Mrông A, Mrông B, Mrông C, TDP2B, TDP 3A, 3B, 4- TT Ea Kar	1463
4	Chùm ca bệnh tại Buôn Kõ Siêr, P. Tân Lập, BMT	3
5	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, 2, 3, 6, 7, 9, 11, 12, thôn 8, buôn Hluk, buôn Ciêt - xã Ea Tiêu, Cư Kuin. Lây sang thôn 4, Cư Ebur, BMT	167
6	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 22, 24, thôn 13, 17- buôn Puk Prông- xã Ea Ning, Cư Kuin	45
7	Chùm ca bệnh liên quan BN điều trị nội trú tại BVĐK Vùng Tây Nguyên	61
8	Chùm ca bệnh cộng đồng tại buôn Tuôr A, Tuôr B, buôn Kala, buôn Anna, buôn Knuôp - Xã Dray Sap, Krông Ana	152
9	Liên quan chùm ca bệnh tại 221, 189/1/45 Mai Hắc Đế, Tân Thành, BMT	10
10	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Dơng Bắ, Biăp, Buôn Cuôr Tak, xã Yang Tao, Lăk. lây qua buôn Yok Đuôn	78
11	Liên quan chùm ca bệnh tại Pai Pi, xã Đăk Nuê, Lăk Fo Y Song Pang Ting. Lây sang buôn Mih, buôn Dham 2, buôn Kdie 1- Đăk Nuê	183
12	Chùm ca bệnh tại Thôn 1, 4, 7,9, 11,thôn 12, xã Hòa Phú, BMT	38
13	Chùm ca bệnh tại buôn Dham, Xã Ea Bông, Krông Ana	96
14	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Sut Mdrang, Thôn 2, 3, 6, buôn M'Grư- xã Cư Suê, Cư M'Gar	63
15	Chùm ca bệnh tại buôn Hwiê, buôn Cư Mblim, buôn Kao, thôn 4, thôn 3, thôn Tân Hưng, Thôn Cao Thắng - xã Ea Kao, BMT	87
16	Chùm ca bệnh tại buôn Jiê Yuk, xã Đăk Phoi, Lăk	32
17	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Mğăm, buôn Mlóc B, buôn Tai, buôn Suốt, buôn Trung - xã Krông Jing, M'Đrăk	38
18	Chùm ca bệnh tại Buôn Cuê, Xã Băng Adrênh, Krông Ana. Lây sang buôn K62, Băng Adrênh.	72
19	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Dur Kmal, xã Dur Kmal, Krông Ana.	26
20	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Ea Kruê, Ea Bông, Krông Ana	4
21	Liên quan chùm ca bệnh tại Cư Huê, Ea Kar	65
22	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Suk, buôn Tong Sinh, Xã Ea Đar, Ea Kar	19
23	Liên quan chùm xã Hòa Tân, Huyện Krông Bông, Đăk Lăk	30
24	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Ga, Xã Ea Kmút, Ea Kar	33
25	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Mùi 2, Mùi 3- Cư Né, Krông Búk	58
26	Liên quan chùm ca bệnh thôn Đăk Rmút, Xã Krông Nô. Lăk	16
27	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Yoi, Đăk Nuê, Lăk	52
28	Chùm ca bệnh tại thôn Quỳnh Tân 2, Quỳnh Tân 3, TT Buôn Tráp, Krông Ana	19
29	Liên quan chùm ca bệnh tại TDP2, TDP3, TDP5, TDP 7, TDP 9, Phường Tân Hòa, BMT	28
30	Chùm ca bệnh tại thôn 13, 14, Ea Tú, xã Pong Drang, Krông Buk	32
31	Chùm ca bệnh tại buôn Yon, Buôn Yang Kring, Buôn Ja- Xã Bông Krang, Huyện Lăk	21
32	Chùm ca bệnh tại Cư Mlan, Ea Súp lây sang buôn Păn Lăm, P Tân Lập, BMT	41
33	Chùm ca bệnh tại chợ TT Ea Súp, Ea Súp	102
34	Chùm ca bệnh tại buôn Yông Hắt, Krông Nô, Lăk	201
35	Liên quan chùm ca bệnh tại KCN Hòa Phú, BMT	12
36	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Yông B, Tah A, Tah B, TDP 2, 13 – xã Ea Đrong, Cư	45

TT	Chùm ca bệnh	F0
	M'Gar	
37	Liên quan chùm ca bệnh tại TT Krông Kmar, Krông Bông	7
38	Chùm ca bệnh tại buôn Hma, Ea Bông, Krông Ana	7
39	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn Ea Pông, xã Ea Sin, Krông Buk	51
40	Liên quan chùm ca bệnh tại Ea Ktur, Cư Kuin	25
41	Liên quan chùm ca bệnh tại Ea Mao, Kon Tây – xã Ea Yiêng, Krông Pắc	48
42	Liên quan chùm ca bệnh tại Cai A, Trang Yôk – Krông Nô, Lắk	10
43	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, thôn 4, thôn 7, thôn 8- Cư Ebur - BMT	81
44	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Xê Đăng, xã Ea Sar, huyện Ea Kar	116
45	Liên quan chùm ca bệnh tại Xã Quảng Hiệp, Quảng Tiến, Cư M'Gar	35
46	Liên quan chùm ca bệnh tại Phường Tân Lợi, BMT	32
47	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Ea Dho, xã Cư Pong, Krông Buk	37
48	Liên quan chùm ca bệnh tại xã Ea Trang, M'Đrăk Lây sang Cư San	275
49	Liên quan chùm ca bệnh Cư Pui, Krông Bông	39
50	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Mblót, xã Ea Bông, Krông Ana	8
51	Liên quan chùm ca bệnh buôn Kroa B, Cuôr Đăng, Cư M'Gar	9
52	Liên quan chùm ca bệnh tại TT Quảng Phú, Cư M'Gar	59
53	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 3 – Ea Pil – M'Đrăk	23
54	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Ea Bơ, Cư Pong, Krông Buk	15
55	Chùm ca bệnh Buôn Tuôr, Hòa Phú, BMT	48
56	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Hding, Đắk Hà Đông - Xã Cư Dliêng Mnông, Cư M'gar	159
57	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Mrum – xã Ea Hồ - Krông Năng	13
58	Liên quan chùm ca bệnh Công ty Thiên Phúc, Cty Vinh Phúc - cuô Cư M'Gar	23
59	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Sút, TT Ea Pôk, Cư M'Gar	16
60	Liên quan chùm ca bệnh tại Thôn 9, thôn 8, thôn 11- xã Cuôr Knia, Buôn Đôn	11
61	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Tring 2, 3, 4. P An Lạc, Buôn Hồ	50
62	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Ea Súp, TT Ea Pôk, Cư M'Gar	20
63	Liên quan chùm ca bệnh tại Kna A, Kna B- TT Cư M'Gar	47
64	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn B1, B2, A1, A2, C - TT Ea Súp, Ea Súp	43
65	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Krái, xã Ea Hiao, Ea H'Leo	17
66	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Ea Sút, TT Ea Pôk, Cư M'Gar	20
67	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Tơ Yoa, Cư A Mung, Ea H'Leo	19
68	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn Hà Bắc, thôn Ea Pri, Ea Ly Xã Ea Wer, Buôn Đôn	9
69	Liên quan chùm ca bệnh tại TT Buôn Tráp, Dray Sáp, Ea Na – Krông Ana	40
70	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, thôn 3 – xã Ea Bung – Ea Súp	26
71	Chùm ca bệnh tại phường Tân An, BMT	19
72	Chùm ca bệnh tại phường Thành Nhất, BMT	11
73	Chùm ca bệnh tại phường Ea Tam, BMT	10
74	Chùm ca bệnh tại xã Hòa Thắng, BMT	15
75	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Treng – xã Ea H'Leo – Ea H'Leo	19

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ NHS /YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên. sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	2									2	24
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên								11	1	12	21
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	18	32	3	6	3	2		3	11	78	259
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	12	23	2	1	2			8	6	54	76
5	Bệnh viện Dã chiến số 03 tỉnh Đắk Lắk											58
6	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh							5			5	36
7	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						2	10	17		29	618
8	Thành phố Hồ Chí Minh										0	14
9	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2									2	202
10	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	8					6		25	75
11	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên										0	44
12	KCL Trường CĐ Công nghệ TN	4	6								10	10
13	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
14	Khu cách ly Dây nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3										0	2
15	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk										0	8
16	KCL Phân hiệu Trường ĐH Luật Hà Nội tại Đắk Lắk										0	8
17	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên										0	28
18	Trường THPT DTNT N'Trang Long										0	70
19	Trường THCS Hòa Phú										0	40
TỔNG CỘNG		41	69	13	7	5	4	15	45	18	217	1614

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên. sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	37	66	13	8	5	2	0	0	14	145	778
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	5	1	1	3	1				1	12	83
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	9	13	1	0	1				5	29	94
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	4		8						1	13	41
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	3								4	27
1.6	Bệnh viện Y HCT		2								2	82
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar		4								4	58
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc. mỹ phẩm. thực phẩm				3						3	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	1	1								2	10
1.10	TTYT huyện Lắk	3	5								8	23
1.11	TTYT huyện Krông Pắc										0	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	1								2	19
1.13	TTYT huyện Krông Búk										0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	11
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		1								1	25
1.16	Bệnh viện Tâm thần		4			1					5	18
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2								3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng		2								2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	2	2								4	23
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	8
1.21	TTYT huyện Krông Ana										0	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4								6	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	7	14	2	2	2	1			7	35	47
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		4								4	80
2	Bệnh viện tư nhân	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	22
2.1	BVĐK Thiện Hạnh										0	11
2.2	BV Nhi Đức Tâm	2									2	2
2.3	BVĐK Hòa Bình										0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa. Phòng khám chuyên khoa....)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường ĐH. CĐ	0	0	0	0	0	0	15	0	0	15	696
5.1	Trường ĐH BMT										0	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							15			15	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế										0	68
6	Bệnh viện Bạch Mai										0	9
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh										0	2
8	Tình nguyện viên								55		55	107
TỔNG CỘNG		39	66	13	8	5	2	15	55	14	217	1614